

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang
giai đoạn 2022 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2022 về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển thanh niên giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 166/BC-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung về phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 - 2030 như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thanh niên tỉnh Tuyên Quang phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy truyền thống cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước; khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp, xung kích, tự nguyện, trách nhiệm trong sự nghiệp xây dựng và phát triển góp phần đưa Tuyên Quang phát triển khá, toàn diện, bền vững trong khu vực miền núi phía Bắc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên:

- Hằng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thanh niên vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 90% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

2.2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo:

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

- Đến năm 2030, 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 90% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

- Đến năm 2030, phân đầu tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, sáng kiến, mô hình, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ, các sáng kiến, mô hình, ý tưởng sáng kiến do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

- Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phân đầu đến năm 2030 đạt tỉ lệ 100%.

2.3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao:

- Hằng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

- Hằng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

- Đến năm 2030, có 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm, có trên 9.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

- Đến năm 2030, tỉ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 2,8%; tỉ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 5%.

- Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

2.4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên:

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

- Hằng năm, trên 60% thanh niên trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm tại các khu công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

2.5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Hằng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

- Đến năm 2030, phần đầu 100% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông; ít nhất 50% sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

2.6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Hằng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

- Đến năm 2030, phần đầu trong quy hoạch lãnh đạo sở, ngành, phòng và tương đương của cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội có khoảng 20% trong độ tuổi thanh niên; phần đầu 15% thanh niên trong cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

- Hằng năm, 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác trực thuộc tổ chức Đoàn, Hội được thành lập theo quy định của pháp luật, thực hiện được việc phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, đảm bảo an sinh xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành một số cơ chế chính sách về phát triển thanh niên tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

a) Chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ thanh niên có các giải pháp đạt giải tại các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo áp dụng vào thực tế sản xuất và đời sống.

b) Chính sách hỗ trợ đối với thanh niên trên địa bàn tỉnh trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; trong đó ưu tiên, tạo điều kiện để thanh niên tham gia thực hiện các đề tài, dự án, các mô hình ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ, khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống.

c) Chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm cho nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên yếu thế, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thanh niên vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Chính sách vay vốn ưu đãi cho thanh niên để giải quyết việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh.

đ) Chính sách hỗ trợ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, phát huy giá trị văn hóa dân tộc cho thanh niên.

e) Chính sách hỗ trợ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và nâng cao sức khỏe cho thanh niên trước khi kết hôn.

g) Chính sách ưu đãi, thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên khởi nghiệp, thanh niên tình nguyện đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh.

3.2. Về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên: giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.

a) Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội nâng cao nhận thức về phát triển thanh niên, quán triệt và vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên trong giai đoạn hiện nay; quan tâm tạo điều kiện, hỗ trợ thanh niên trong hoạt động, phát huy sáng tạo, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật đối với thanh niên. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể chính trị xã hội, với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp trong công tác giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giáo dục pháp luật với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hoá, lịch sử, truyền thống và ý thức tự tôn dân tộc; giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, tiếp thu văn hoá tiên tiến của nhân loại.

c) Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học. Hỗ trợ thanh niên trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; trong đó ưu tiên, tạo điều kiện để thanh niên tham gia thực hiện các đề tài, dự án, các mô hình ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ, khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống.

3.3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

a) Chú trọng đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên ngay tại địa phương nơi cư trú. Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ thanh niên có các giải pháp đạt giải tại các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo áp dụng vào thực tế sản xuất và đời sống.

b) Hỗ trợ giải quyết việc làm cho nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên yếu thế, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thanh niên vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách vay vốn ưu đãi cho thanh niên để giải quyết việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh.

3.4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

a) Nâng cao nhận thức, hỗ trợ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và nâng cao sức khỏe cho thanh niên trước khi kết hôn.

b) Trang bị kỹ năng tiền hôn nhân cho thanh niên, kiểm tra sức khỏe trước khi kết hôn, giảm thiểu tình trạng ly hôn trong thanh niên, nhất là nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên yếu thế, thanh niên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Hỗ trợ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và nâng cao sức khỏe cho thanh niên trước khi kết hôn.

3.5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

a) Quan tâm đầu tư các thiết chế văn hoá, các công trình phúc lợi xã hội cho thanh thiếu niên, nhất là ở các khu công nghiệp, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

b) Hỗ trợ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, phát huy giá trị văn hóa dân tộc cho thanh niên.

3.6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

a) Phát huy vai trò, tính tích cực, chủ động, xung kích, sáng tạo của thanh niên trong các phong trào thi đua yêu nước, lập thân, lập nghiệp, khẳng định sự đóng góp của thanh niên trong việc tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

b) Tăng cường bồi dưỡng đoàn viên, thanh niên ưu tú, tạo nguồn phát triển đảng viên, cán bộ cho Đảng, nhất là đoàn viên, thanh niên ở khu vực ngoài nhà nước, khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Phát huy vai trò đi đầu của thanh niên về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong mọi mặt đời sống xã hội; xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số và tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu, công nghệ số cho thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

d) Ưu đãi, thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên khởi nghiệp, thanh niên tình nguyện đến công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh.

3.7. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện nghị quyết; tiếp tục nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

3.8. Hoàn thiện hệ thống thông tin và thực hiện chế độ báo cáo thống kê về thanh niên. Nâng cao chất lượng dự báo xu hướng phát triển thanh niên trong từng giai đoạn, làm cơ sở để đánh giá việc thực hiện chương trình phát triển thanh niên và hoạch định các cơ chế, chính sách nhằm tiếp tục hỗ trợ thanh niên phát triển trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

4. Nguồn lực thực hiện

a) Ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền để hỗ trợ phát triển thanh niên.

b) Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân